

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Về đất, nhà, công trình xây dựng, cây trồng bị thiệt hại của bà Trần Thị Thu
thuộc dự án công trình Trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

I. Thông tin chung về người có đất, tài sản trên đất bị ảnh hưởng:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất

- Bà Trần Thị Thu; Số CCCD: 070182001342 cấp ngày: 13/05/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Địa chỉ thường trú: Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin về đất thu hồi

¹- Thông báo 1422/TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND huyện Đồng Phú;

- Thông báo di chuyển tài sản số 1495/TB-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện huyện Đồng Phú.

3. Thông tin về Giấy chứng nhận QSDĐ:

Thửa đất số 5; Tờ bản đồ số 9; Diện tích đất thu hồi: 127,7m² CLN; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: (CS) 09799/Tân Phú được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/10/2019.

Thửa số 6; Tờ bản đồ số 9; Diện tích đất hạn chế sử dụng: 331,5m² CLN.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ

1. Giá trị bồi thường về đất (móng trụ + hành lang):											64.042.700
Đất xây dựng móng trụ			DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất BT (đồng/m ²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)				Ghi chú
TT	Tờ bản đồ	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tỉ lệ phần trăm bồi thường (%)	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất CLN	Tổng tiền bồi thường về đất	
			a	b	c	d	e	g = a*c*e	h = b*d*e	i = g + h	
1	9	5		127,7		163.000	100%	0	20.815.100	20.815.100	* Căn cứ Thông báo số 41/TB-VPĐK.ĐP ngày 3/2/2026 về việc cung cấp thông tin hồ sơ dữ liệu đất đai thửa đất thuộc vị trí 2, Loại đường Phú Riêng Đò - Giáp ranh KCN Bắc Đồng Phú-Đường Tổ 29. * Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.
Đất hành lang			DT đất hành lang (m ²)		Đơn giá đất BT (đồng/m ²)			Giá trị bồi thường về đất (đồng)			

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tỉ lệ phần trăm bồi thường (%)	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất CLN	Tổng tiền bồi thường về đất	Ghi chú
			a	b	c	d	e	g = a*c*e	h=b*d*e	i = g + h	
2	9	6		331,5		163.000	80%	0	43.227.600	43.227.600	* Căn cứ Thông báo số 41/TB-VPĐK.ĐP ngày 3/2/2026 về việc cung cấp thông tin hồ sơ dữ liệu đất đai thửa đất thuộc vị trí 2, Loại đường Phú Riêng Đò - Giáp ranh KCN Bắc Đổng Phú-Đường Tổ 29. * Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. * Bồi thường 80% giá đất vì làm hạn chế khả năng sử dụng đất.
Tổng (đất xây dựng móng trụ + đất hành lang):										64.042.700	
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có nhà, công trình xây dựng trên đất thu hồi .											0
3. Giá trị bồi thường cây trồng:											7.126.904
TT	Loại cây trồng		Số lượng (cây), diện tích (m ²)	Số cây được bồi thường (cây)	Năm trồng, quy cách	Đơn giá (đồng)	Tiền BT (đồng)	Ghi chú			
			a	b	c	d	d=b*d				
1	Cây điều cao > 7m (thửa 5, tờ 9)		2 cây	2 cây	11 năm	890.863	1.781.726	* Năm thu hoạch thứ 8 * Bồi thường 100% vì phải chặt bỏ.			
2	Cây điều cao > 7m (thửa 6, tờ 9)		7 cây	6 cây	11 năm	890.863	5.345.178	* Năm thu hoạch thứ 8 * Vượt mật độ 1 cây * Bồi thường 100% vì phải chặt bỏ.			
Tổng							7.126.904				
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:											810.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
		a	b	c=b*15	d	e = c*d					

1	1	3	3	45	18.000	810.000	* Căn cứ công văn số 07/UBND-KT của UBND xã Đông Phú ngày 24/11/2025, xác nhận bà Trần Thị Thu có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc trường hợp thu hồi dưới 30%. * Căn cứ Đơn giá gạo theo Báo cáo số 538/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài Chính
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:							17.239.500
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất NN (m ²)	Đơn giá theo Bảng giá đất (đồng)	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			a	b	c	d=a*b*c	
1	9	5	127,7	90.000	1,5	17.239.500	* Căn cứ công văn số 07/UBND-KT của UBND xã Đông Phú ngày 24/11/2025, xác nhận bà Trần Thị Thu có thu nhập nông nghiệp từ thửa đất thu hồi. * Căn cứ công văn số 322/UBND-ĐC của UBND xã Tiến Hưng ngày 24/02/2025, xác nhận bà Trần Thị Thu không thuộc các trường hợp quy định tại a, b, c, d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ. * Căn cứ giấy xác nhận nhân khẩu số 723/XN ngày 27/11/2025 của Công an phường Bình Phước xác nhận bà Thu không thuộc các trường hợp quy định tại a, b, c, d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ
6. Khen thưởng: (Người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (chi trả sau khi bàn giao mặt bằng))							8.000.000
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):							97.219.104

(Số tiền bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, hai trăm mười chín nghìn, một trăm lẻ bốn đồng)